

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/DS-ST  
Ngày: 05-02-2025  
“V/v tranh chấp hợp đồng dân  
sự vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Đào Thị Thu Vân;
- Ông Nguyễn Văn Trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Xuân Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1356/2024/TLST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2024, về “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1027/2024/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: Số B N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trung Q, sinh năm 1968 - Chức vụ: CV.QLN – Phòng Kiểm soát rủi ro – Chi nhánh A; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Quyết định số: 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Giấy ủy quyền ngày 01/10/2024 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh A); địa chỉ: số C, T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Hoàng Trúc L, sinh năm 1995; địa chỉ: số A T, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, ngày 19/03/2018, bà L có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 11532394 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ bà L đã thanh toán bình thường cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Đến ngày 31//01/2024 bà L không còn thực hiện trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Tính đến ngày 01/10/2024 bà L còn nợ số tiền là 12.186.386 đồng, cụ thể, tiền gốc là 9.117.759 đồng; lãi trong hạn là 2.045.752 đồng; lãi quá hạn là 1.022876 đồng.

Nay yêu cầu bà Nguyễn Hoàng Trúc L phải trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 01/10/2024 là 12.186.386 (mười hai triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm tám mươi sáu) đồng, trong đó: tiền gốc là 9.117.759 đồng; lãi quá hạn là 2.045.752 đồng; lãi quá hạn là 1.022.876 đồng. Bà Nguyễn Hoàng Trúc L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 02/10/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 11532394 ngày 09/3/2018 bản sao) và các tài liệu, chứng cứ khác có liên quan.

- Bị đơn bà Nguyễn Hoàng Trúc L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến, thống nhất các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp là đúng; cung cấp bổ sung tài liệu bản tự khai, bảng kê tiền lãi chi tiết, yêu cầu bà Nguyễn Hoàng Trúc L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 05/02/2025 tổng cộng là 13.802.783 đồng (trong đó gốc 9.117.759. đồng, lãi trong hạn là 3.123.349 đồng; lãi quá hạn

1.561.675 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 11532394 ngày 09/3/2018 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Hoàng Trúc L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng đề xuất:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

- **Buộc bà Nguyễn Hoàng Trúc L trả** Ngân hàng Thương mại Cổ phần S **số tiền tạm tính đến ngày 05/02/2025 là** 13.802.783 đồng (trong đó gốc 9.117.759. đồng, lãi trong hạn là 3.123.349 đồng; lãi quá hạn 1.561.675 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 11532394 ngày 09/3/2018 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi cho vay dưới hình thức hợp đồng tín dụng. Bà Nguyễn Hoàng Trúc L hiện cư trú tại huyện C, tỉnh An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bà Nguyễn Hoàng Trúc L do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 11532394 ngày 09/3/2018. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp về giao dịch dân sự vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc ủy quyền tham gia tố tụng: Đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần S ủy quyền cho ông Q tham gia tố tụng phù hợp với quy định tại Điều 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên ông Q có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đương sự theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về thủ tục tố tụng, sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Hoàng Trúc L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng bà Nguyễn Hoàng Trúc L vẫn không có mặt tại phiên tòa. Nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông

Q, bà L theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Tại phiên tòa ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có ý kiến yêu cầu bà Nguyễn Hoàng Trúc L trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 05/02/2025 là 13.802.783 đồng (trong đó gốc 9.117.759. đồng, lãi trong hạn là 3.123.349 đồng; lãi quá hạn 1.561.675 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 11532394 ngày 09/3/2018 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của nguyên đơn.*

[2.2] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng: giữa nguyên đơn và bà Nguyễn Hoàng Trúc L đã xác lập hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 11532394 ngày 09/3/2018 với nội dung như đại diện nguyên đơn đã trình bày. Xét thấy, hợp đồng này được các bên giao kết trên nguyên tắc tự nguyện; hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật; lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó, hợp đồng trên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Sau khi ký kết hợp đồng, bà L đã thực hiện trả được một phần tiền nợ vốn và lãi, nhưng sau đó bà L không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận, không thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi theo kỳ thanh toán là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Mặt khác, quá trình giải quyết, xét xử vụ án, bà L không thể hiện ý kiến, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà L phải trả cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05 tháng 02 năm 2025) theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 11532394 ngày 09/3/2018, với tổng số tiền là 13.802.783 đồng (trong đó gốc 9.117.759. đồng, lãi trong hạn là 3.123.349 đồng; lãi quá hạn 1.561.675 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 11532394 ngày 09/3/2018 cho đến khi thanh toán dứt nợ.*

3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Hoàng Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 299, 309, 310, 314, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 các Điều 147, 157, 227, 244, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bà Nguyễn Hoàng Trúc L.

Buộc bà Nguyễn Hoàng Trúc L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 05 tháng 02 năm 2025 là 13.802.783 (mười ba triệu, tám trăm lẻ hai nghìn, bảy trăm tám mươi ba) đồng, trong đó tiền gốc là 9.117.759 (chín triệu, một trăm mười bảy nghìn, bảy trăm năm mươi chín) đồng, lãi trong hạn là 3.123.349 (ba triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm bốn mươi chín) đồng; lãi quá hạn 1.561.675 (một triệu, năm trăm sáu mươi một nghìn, sáu trăm bảy mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 11532394 ngày 09/3/2018 đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Hoàng Trúc L phải chịu 690.139 (sáu trăm chín mươi nghìn, một trăm ba mươi chín) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 305.000 (ba trăm lẻ năm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0023614 ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, bà Nguyễn Hoàng Trúc L là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự*

*nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS H. Chợ Mới (1);
- Các đương sự (để thi hành) (4);
- Người đại diện hợp pháp của đương sự (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm Thúy**



